BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 1410 /QĐ- BKH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy trình về trình, thẩm định và phê duyệt các nội dung trong đấu thầu áp dụng cho các dự án thuộc phạm vi quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

CỤC QUẢN LÝ ĐẤU THẦU
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 2703(3 bản)
Ngày 01 tháng 9 năm 2010

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Đấu thầu, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 và Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Đấu thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình về trình, thẩm định và phê duyệt các nội dung trong đấu thầu áp dụng cho các dự án (bao gồm cả đề án, chương trình, dự toán) thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của Luật Đấu thầu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý và tổ chức thực hiện.

Điều 2. Cục Quản lý Đấu thầu chịu trách nhiệm phổ biến Quy trình ban hành kèm theo Quyết định này cho các đơn vị thuộc Bộ và tổng hợp các phát sinh, vướng mắc để báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, xử lý theo quy định.

Điều 3. Giao Tổng cục thống kê chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Đấu thầu soạn thảo Quy trình về trình, thẩm định và phê duyệt các nội dung trong đấu thầu áp dụng cho các dự án của ngành thống kê trên phạm vi cả nước và trình Lãnh đạo Bộ ban hành trước 30/10/2010.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Cục trưởng, Viện trưởng, Cục trưởng, Vụ trưởng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Tổng cục, Viện,Cục, Vụ và các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu VT, Cục QLĐT. LA(15)

BỘ TRƯỞNG

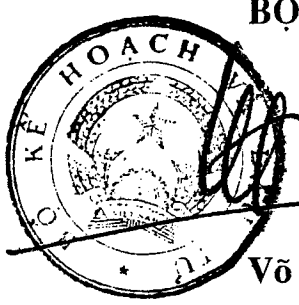

Võ Hồng Phúc

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2010

QUY TRÌNH VỀ TRÌNH, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CÁC NỘI DUNG TRONG ĐẤU THẦU ÁP DỤNG CHO CÁC DỰ ÁN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1410 /QĐ-BKH ngày 10 tháng 8 năm 2010)

CHƯƠNG 1- PHÂN CẤP PHÊ DUYỆT TRONG ĐẤU THẦU

Điều 1. Nội dung phê duyệt thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT)

1. Đối với các dự án, đề án, chương trình, dự toán do Bộ trưởng Bộ KH&ĐT quyết định đầu tư hoặc phê duyệt, các đơn vị thuộc Bộ được giao làm chủ đầu tư hoặc chủ dự án (sau đây gọi chung là chủ đầu tư)

a) Kế hoạch đấu thầu (KHĐT);

b) Hủy, đình chỉ cuộc thầu hoặc không công nhận kết quả lựa chọn nhà thầu khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu;

d) Xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu.

2. Đối với các dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư và giao Bộ KH&ĐT làm chủ đầu tư thì thực hiện nhiệm vụ của chủ đầu tư theo khoản 1 Điều 2 của văn bản này.

Điều 2. Nội dung phê duyệt thuộc thẩm quyền của Tổng Cục trưởng, Viện trưởng, Cục trưởng, Vụ trưởng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ

1. Đối với các dự án (bao gồm cả đề án, chương trình, dự toán) được giao làm chủ đầu tư

a) Hồ sơ mời thầu (HSMT), Hồ sơ yêu cầu (HSYC);

b) Các nội dung liên quan đến công việc sơ tuyển nhà thầu;

c) Danh sách các nhà thầu tham gia đấu thầu (danh sách ngắn);

d) Thành lập tổ chuyên gia đấu thầu; lựa chọn một tổ chức tư vấn hoặc một tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp theo quy định của Luật Đấu thầu để thay mình làm bên mời thầu (nếu không đủ năng lực, kinh nghiệm);

đ) Danh sách nhà thầu đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật (trừ gói thầu quy mô nhỏ) và danh sách xếp hạng nhà thầu;

e) Kết quả lựa chọn nhà thầu, bao gồm cả kết quả chỉ định thầu;

g) Nội dung hợp đồng và ký kết hợp đồng;

h) Xử lý tình huống trong đấu thầu;

i) Giải quyết kiến nghị trong đấu thầu.

2. Trường hợp được phân cấp quyết định đầu tư (đối với các Tổng cục hoặc cấp tương đương) thì thực hiện cả nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều 1 của văn bản này.

CHƯƠNG 2- QUY ĐỊNH VỀ TRÌNH, THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT KHĐT, HSMT, HSYC VÀ KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Điều 3. Cơ quan thực hiện thẩm định

1. Cục Quản lý Đấu thầu chịu trách nhiệm thẩm định KHĐT và các nội dung khác thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Lãnh đạo Bộ;

2. Tổng Cục trưởng, Viện trưởng, Cục trưởng, Vụ trưởng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ KH&ĐT (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm phân công cho một phòng ban hoặc đơn vị chuyên môn của mình hoặc thành lập Tổ thẩm định (sau đây gọi chung là Tổ thẩm định) để tiến hành thẩm định đối với các nội dung quy định tại điểm a và e khoản 1 Điều 2 của văn bản này. Trường hợp được phân cấp quyết định đầu tư thì phân công nhiệm vụ cho Tổ thẩm định thực hiện việc thẩm định nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 của văn bản này.

Trường hợp tổ chức, cá nhân được giao thẩm định không đủ năng lực (theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Đấu thầu) thì các đơn vị (chủ đầu tư) tiến hành lựa chọn một tổ chức tư vấn có đủ năng lực và kinh nghiệm để thẩm định.

Điều 4. Thủ tục trình, thẩm định và phê duyệt KHĐT

1. Trình tự trình, thẩm định và phê duyệt

a) Đối với các dự án, đề án, chương trình, dự toán do Bộ trưởng Bộ KH&ĐT quyết định đầu tư hoặc phê duyệt, các đơn vị thuộc Bộ được giao làm chủ đầu tư

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lập KHĐT theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định 85/2009/NĐ-CP và có Tờ trình Bộ trưởng Bộ KH&ĐT phê duyệt, đồng thời gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Quản lý Đấu thầu để thẩm định;

- Cục Quản lý Đấu thầu chịu trách nhiệm thẩm định KHĐT và lập báo cáo thẩm định trình Bộ trưởng Bộ KH&ĐT phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định 85/2009/NĐ-CP;

- Trên cơ sở Tờ trình phê duyệt KHĐT của chủ đầu tư và báo cáo thẩm định của Cục Quản lý Đấu thầu, Bộ trưởng Bộ KH&ĐT xem xét, phê duyệt KHĐT.

b) Đối với các dự án do Bộ trưởng Bộ KH&ĐT phân cấp quyết định đầu tư hoặc phân cấp phê duyệt

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lập KHĐT theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định 85/2009/NĐ-CP và có Tờ trình người quyết định đầu tư (Tổng Cục trưởng, Viện trưởng, Cục trưởng, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ) phê duyệt, đồng thời gửi 01 bộ hồ sơ đến Tổ thẩm định (hoặc tư vấn thẩm định);

- Tổ thẩm định (hoặc tư vấn thẩm định) chịu trách nhiệm thẩm định KHĐT và lập báo cáo thẩm định trình người quyết định đầu tư phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định 85/2009/NĐ-CP;

- Trên cơ sở Tờ trình phê duyệt KHĐT của chủ đầu tư và báo cáo thẩm định, Thủ trưởng đơn vị được phân cấp quyết định đầu tư xem xét, phê duyệt KHĐT.

2. Hồ sơ trình phê duyệt KHĐT

a) Tờ trình lập theo Mẫu tờ trình phê duyệt KHĐT *(Ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ);*

b) Quyết định đầu tư hoặc văn bản phê duyệt tương đương;

c) Văn kiện dự án (đối với một số dự án ODA mà nhà tài trợ không yêu cầu xây dựng Văn kiện dự án, có thể trình Đề cương chi tiết Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt), hướng dẫn/quy định về lựa chọn nhà thầu của nhà tài trợ đối với các dự án sử dụng vốn ODA;

d) Thiết kế, dự toán được duyệt (nếu có);

đ) Nguồn vốn cho dự án;

e) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Nội dung thẩm định KHĐT bao gồm:

a) Kiểm tra các tài liệu là căn cứ để lập KHĐT;

b) Kiểm tra nội dung của KHĐT, tính hợp lý của việc phân chia gói thầu, các hình thức lựa chọn nhà thầu và hình thức hợp đồng áp dụng cho các gói thầu;

c) Phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa rõ, không phù hợp với mục tiêu đầu tư, tổng mức đầu tư, phạm vi công việc và thời gian thực hiện dự án, pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan;

d) Nội dung khác (nếu có).

4. Báo cáo thẩm định KHĐT bao gồm những nội dung sau đây:

a) Khái quát về dự án và các căn cứ pháp lý để lập KHĐT;

b) Tóm tắt nội dung chính của KHĐT;

c) Nhận xét về mặt pháp lý, về phân chia gói thầu, về hình thức lựa chọn nhà thầu, hình thức hợp đồng, nội dung còn tồn tại của KHĐT, kiến nghị các nội dung cần sửa đổi để phê duyệt KHĐT;

d) Nội dung khác (nếu có).

Điều 5. Thủ tục trình, thẩm định và phê duyệt HSMT, HSYC

1. Trình tự trình, thẩm định và phê duyệt

a) Bên mời thầu (Ban QLDA hoặc bộ phận được giao làm bên mời thầu) chịu trách nhiệm tổ chức lập HSMT (hoặc thuê tư vấn lập HSMT) và trình chủ đầu tư (Tổng Cục trưởng, Viện trưởng, Cục trưởng, Vụ trưởng, Thủ trưởng các

đơn vị trực thuộc Bộ), đồng thời gửi 01 bộ hồ sơ đến Tổ thẩm định (hoặc tư vấn thẩm định);

b) Tổ thẩm định (hoặc tư vấn thẩm định) chịu trách nhiệm thẩm định HSMT, HSYC (nếu có yêu cầu) và lập báo cáo thẩm định trình chủ đầu tư đồng thời gửi cho bên mời thầu;

c) Trên cơ sở Tờ trình xin phê duyệt HSMT (HSYC) của bên mời thầu và báo cáo thẩm định, chủ đầu tư xem xét, phê duyệt HSMT (HSYC) theo quy định tại khoản 19 Điều 2 Luật số 38/2009/QH12;

Trường hợp Bộ KH&ĐT là chủ đầu tư, Bên mời thầu (Ban QLDA hoặc bộ phận được giao làm bên mời thầu) chịu trách nhiệm tổ chức lập HSMT (hoặc thuê tư vấn lập HSMT) và trình Lãnh đạo Bộ, đồng thời gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Quản lý Đấu thầu để thẩm định theo quy định.

2. Hồ sơ trình phê duyệt HSMT, HSYC

a) Tờ trình xin phê duyệt HSMT, HSYC;

b) Các tài liệu làm căn cứ để lập HSMT, HSYC;

c) Dự thảo HSMT, HSYC.

3. Nội dung thẩm định HSMT, HSYC bao gồm:

a) Kiểm tra các tài liệu là căn cứ để lập HSMT, HSYC;

b) Kiểm tra nội dung của HSMT, HSYC;

c) Phát hiện những nội dung còn thiếu, chưa rõ, không phù hợp của HSMT, HSYC với mục tiêu, phạm vi công việc và thời gian thực hiện dự án, pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác liên quan;

d) Những ý kiến khác nhau (nếu có) giữa các tổ chức, cá nhân tham gia lập HSMT, HSYC;

đ) Nội dung khác (nếu có).

4. Báo cáo thẩm định HSMT, HSYC (*theo Mẫu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành*) bao gồm những nội dung sau đây:

a) Khái quát về dự án và gói thầu: nội dung chính của dự án và gói thầu, cơ sở pháp lý để lập HSMT, HSYC;

b) Nhận xét về mặt pháp lý, về nội dung còn tồn tại của HSMT, HSYC; kiến nghị về các nội dung cần sửa đổi để phê duyệt HSMT, HSYC;

c) Nội dung khác (nếu có).

Điều 6. Thủ tục trình, thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (KQLCNT)

1. Trình tự trình, thẩm định và phê duyệt

a) Bên mời thầu (Ban QLDA hoặc bộ phận được giao làm bên mời thầu) chịu trách nhiệm tổ chức lập báo cáo KQLCNT và trình chủ đầu tư (Tổng Cục

trưởng, Viện trưởng, Cục trưởng, Vụ trưởng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ), đồng thời gửi 01 bộ hồ sơ đến Tổ thẩm định (hoặc tư vấn thẩm định);

b) Tổ thẩm định (hoặc tư vấn thẩm định) chịu trách nhiệm thẩm định KQLCNT và lập báo cáo thẩm định trình chủ đầu tư đồng thời gửi cho bên mời thầu;

c) Trên cơ sở báo cáo KQLCNT của bên mời thầu và báo cáo thẩm định, chủ đầu tư xem xét, phê duyệt KQLCNT;

Trường hợp Bộ KH&ĐT là chủ đầu tư, Bên mời thầu (Ban QLDA hoặc bộ phận được giao làm bên mời thầu) chịu trách nhiệm tổ chức lập báo cáo KQLCNT và trình Lãnh đạo Bộ, đồng thời gửi 01 bộ hồ sơ đến Cục Quản lý Đấu thầu để thẩm định theo quy định.

2. Hồ sơ trình phê duyệt KQLCNT

a) Báo cáo KQLCNT, bao gồm:

- Cơ sở pháp lý của việc thực hiện lựa chọn nhà thầu;

- Nội dung của gói thầu;

- Quá trình tổ chức lựa chọn và đánh giá HSDT hoặc HSĐX của nhà thầu;

- Đề nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu bao gồm:

+ Tên nhà thầu được đề nghị lựa chọn (kể cả tên nhà thầu phụ nếu cần thiết). Trường hợp là nhà thầu liên danh phải nêu tên tất cả các thành viên trong liên danh;

+ Giá đề nghị trúng thầu hoặc giá đề nghị thực hiện gói thầu (bao gồm thuế nếu có);

+ Hình thức hợp đồng;

+ Thời gian thực hiện hợp đồng.

Trường hợp không lựa chọn được nhà thầu thì phải nêu phương án xử lý tiếp theo.

b) Tài liệu liên quan, bao gồm:

- Bản chụp quyết định đầu tư và các tài liệu để ra quyết định đầu tư; văn kiện dự án (nếu có), KHĐT;

- HSMT, HSYC;

- Quyết định thành lập tổ chuyên gia đấu thầu, hợp đồng thuê tư vấn đấu thầu, tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp;

- Danh sách nhà thầu nộp HSDT, HSĐX;

- Biên bản mở thầu;

- Các HSDT, HSĐX và các tài liệu làm rõ, sửa đổi, bổ sung liên quan;

- Báo cáo đánh giá HSDT, HSĐX *(được lập theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BKH ngày 21/4/2010 quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá HSDT đối với gói thầu mua sắm hàng hoá, xây lắp; Thông tư số 15/2010/TT-BKH ngày 29/6/2010 quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá HSDT đối với gói thầu dịch vụ*

tư vấn) của tổ chuyên gia đấu thầu, tư vấn đấu thầu, tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp;

- Văn bản phê duyệt các nội dung của quá trình thực hiện lựa chọn nhà thầu theo quy định;

- Biên bản đàm phán hợp đồng đối với gói thầu dịch vụ tư vấn;

- Ý kiến về KQLCNT của tổ chức tài trợ nước ngoài (nếu có);

- Các tài liệu khác liên quan.

3. Nội dung thẩm định KQLCNT bao gồm:

a) Kiểm tra các tài liệu là căn cứ của việc tổ chức lựa chọn nhà thầu;

b) Kiểm tra quy trình và thời gian liên quan tới việc tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định: thời gian đăng tải thông tin đấu thầu, phát hành HSMT, HSYC, thời gian chuẩn bị HSDT, HSĐX, thời điểm đóng thầu, thời điểm mở thầu, thời gian đánh giá HSDT, HSĐX;

c) Kiểm tra nội dung đánh giá HSDT, HSĐX: biên bản đánh giá và ý kiến nhận xét đánh giá của từng chuyên gia, báo cáo tổng hợp của tổ chuyên gia đấu thầu, đánh giá của tư vấn đấu thầu, tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp (nếu có), sự tuân thủ của việc đánh giá HSDT, HSĐX so với yêu cầu của HSMT, HSYC và tiêu chuẩn đánh giá được duyệt, mức độ chính xác của việc đánh giá;

d) Phát hiện những nội dung còn chưa rõ trong hồ sơ trình duyệt KQLCNT;

đ) Những ý kiến khác nhau (nếu có) giữa các thành viên tổ chuyên gia đấu thầu, giữa tư vấn đấu thầu, tổ chức đấu thầu chuyên nghiệp với bên mời thầu.

4. Báo cáo thẩm định KQLCNT *(được lập theo quy định tại Thông tư số 08/2010/TT-BKH ngày 21/4/2010 quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định kết quả đấu thầu)* bao gồm những nội dung sau đây:

a) Khái quát về dự án và gói thầu: nội dung chính của dự án và gói thầu, cơ sở pháp lý đối với việc tổ chức lựa chọn nhà thầu;

b) Tóm tắt quá trình tổ chức thực hiện và đề nghị của cơ quan trình duyệt về KQLCNT;

c) Nhận xét về mặt pháp lý, về quá trình thực hiện, về đề nghị của cơ quan trình duyệt;

d) Ý kiến về kết quả lựa chọn nhà thầu hoặc biện pháp giải quyết đối với những trường hợp chưa đủ cơ sở kết luận về KQLCNT.

BỘ TRƯỞNG

Võ Hồng Phúc